|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **XÃ THƯỢNG QUẢNG** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 24/KH-UBND | *Thượng Quảng, ngày 03 tháng 02 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Thực hiện Kế hoạc số 45/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về Đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XII; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

 UBND xã ban hành Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm trong năm 2021 như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Tập trung mọi nguồn lực, huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ xã đến các thôn để tổ chức đào tạo nghề, gắn trách nhiệm của các ngành các cấp trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm góp phần thắng lợi Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã trong năm 2021.

**2. Chỉ tiêu**

- Đào tạo cho 60 lao động trở lên (trong đó đào tạo nghề từ 30 người trở lên).

- Hỗ trợ tạo việc làm từ 30 lao động trở lên thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xã trong đó: Đưa lao động đi làm việc nước ngoài 2-3 lao động theo hợp đồng.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Đào tạo nghề**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến các cấp, các ngành, đến mọi người dân về vai trò, tầm quan trọng, sự tham gia của đào tạo nghề vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo, giải quyết công ăn việc làm phát triển kinh tế gia đình, tạo động lực và phát triển kinh tế - xã hội;

- Triển khai Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đồng thời phối hợp với các đơn vị có chức năng dạy nghề trên địa bàn tỉnh, huyện đào tạo nghề năm 2021cho 02 lớp mỗi lớp từ 30-35 học viên, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Ngành nghề đào tạo** | **Trình độ đào tạo** | **Số lớpdự kiến** | **Ghi chú** |
| **I** | **Nghề nông nghiệp** |  | **02** |  |
| 1 | Kỹ thuật chăn nuôi và phòng bệnh lợn, gà | Dưới 3 tháng | 01 |  |
| 3 | Kỹ thuật trồng, chăm sóc cây cam | Dưới 3 tháng | 01 |   |
| **Tổng cộng** |  | **02** |  |

**2. Tạo việc làm mới**

**-** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về công tác đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng và xem công tác đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng là một giải pháp quan trọng để giải quyết việc làm và giảm nghèo;

- Phấn đấu có từ 30 đến 40 người được tạo việc làm mới thông qua nguồn vốn vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm;

- Phối hợp các công ty, doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng 2-3 lao động;

- Tận dụng các nguồn lực, tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ cho học viên sau đào tạo; tăng cường chất lượng truyền thông về thị trường lao động.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015và nguồn kinh phí ngân sách tỉnh, huyện.

**2. Phân công thực hiện**

a) Công chức Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm; chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan ban, ngành của huyện và thôn triển khai kế hoạch;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Công chức Địa chính – Nông ghiệp – Môi trường (Phụ trách NTM)

Tham mưu, phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức các lớp dạy nghề trên địa bàn, dựng các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với yêu cầu trang thiết bị, kiến thức, tay nghề cho lao động phục vụ sản xuất nông nghiệp; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch hàng năm;

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề nông nghiệp cho lao động trên địa bàn xã;

c) Công chức Tài chính - Kế toán.

Hướng dẫn các đơn vị liên quan sử kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;

d) Trung tâm học tập cộng đồng.

Đổi mới chương trình và nâng cao hoạt động hiệu quả giáo dục hướng nghiệp tại trung tâm học tập cộng đồng xã và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề, tập huấn cho lao động phù hợp với điều kiện địa phương.

e) Đề nghị Mặt trận và các đoàn thể.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của ngành mình có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng thuộc lĩnh vực mình theo dõi trong độ tuổi lao động ở nông thôn tích cực tham gia học nghề phù hợp với năng lực và điều kiện cuộc sống tại địa phương.

Thực hiện chính sách tín dụng học nghề đối với lao động nông thôn; chính sách cho vay vốn từ quỹ Quốc gia giải quyết việc làm đối với lao động nông thôn.

**IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Các Công chức chuyên môn, Trung tâm học tập cộng đồng, Các ngành, đoàn thể định kỳ 6 tháng, năm báo cáo UBND xã về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch (Qua Công chức Lao động- TB&XH).

Công chức Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đôn đốc, báo cáo thường xuyên với Chủ tịch UBND xã về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND xã để chỉ đạo giải quyết./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng LĐTBXH; - TT Đảng ủy; - TT HĐND;- CT và PCT UBND xã;- Các ngành và các thành viên BCĐ;- Lưu VT, VHXH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Hồ Văn Bó** |